ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47/2024/QĐ-UBND	*An Giang, ngày 18 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTTTT ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 106/TTr-STTTT ngày 11 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

1. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 6 như sau:

"a) Tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và các quy định khác của pháp luật có liên quan".

2. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 8 như sau:

"a) Mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức: theo danh mục mã định danh điện tử các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang được UBND tỉnh ban hành."

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 8 như sau:

"3. Phân bổ cấu trúc Mã định danh văn bản: Cấu trúc Mã định danh điện tử văn bản được xác định như sau:

MX1X2.Y1Y2.Z1Z2.V1V2V3-YYYY.X

Trong đó :

- MX1X2.Y1Y2.Z1Z2.V1V2V3 là Mã định danh của cơ quan, tổ chức được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này;

- YYYY.X được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, trong đó:

+ YYYY là năm ban hành văn bản, bao gồm 4 ký tự số;

+ X là số thứ tự văn bản được ban hành trong năm. X sẽ được hệ thống tự động sinh ra theo nguyên tắc X là số tự nhiên liên tiếp, bắt đầu từ số 1 và kết thúc là số thứ tự văn bản cuối cùng của năm nhằm bảo đảm tính liên tiếp và duy nhất của Mã định danh văn bản;

- Năm ban hành văn bản và số thứ tự văn bản được ban hành trong năm được phân tách bởi dấu chấm (.);

- Dấu gạch ngang (-) để phân tách giữa Mã định danh cơ quan với nhóm năm ban hành văn bản và số thứ tự văn bản được ban hành trong năm.”

4. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 9 như sau:

“b) Vào sổ văn bản đến: Văn thư cơ quan kiểm tra, cập nhật văn bản đến những thông tin cần thiết của văn bản điện tử theo quy định tại mục II Phần II Phụ lục VI Nghị định số 30/2020/NĐ-CP”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 9 như sau:

“d) Quy trình xử lý văn bản đến được thực hiện trên phần mềm quản lý văn bản của cơ quan, đơn vị:

- Trình tự quản lý văn bản đến thực hiện theo quy định chi tiết tại Điều 20 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP”.

6. Sửa đổi khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Xử lý văn bản đi: Thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP”.

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 10 như sau:

“2. Phát hành và theo dõi việc chuyển phát văn bản đi: Thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP”.

8. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“Nội dung, chuẩn dữ liệu và thứ tự dữ liệu của phần mềm quản lý văn bản khi thực hiện việc gửi văn bản điện tử đi và khung tiếp nhận văn bản điện tử đến được áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành theo Thông tư số 01/2022/TT-BTTTT ngày 17/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về sửa đổi 1:2022 QCVN 102:2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành”.

9. Sửa đổi khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Phần mềm quản lý văn bản đáp ứng các quy định tại Phụ lục VI Nghị định số 30/2020/NĐ-CP”

10. Sửa đổi Điều 16 như sau:

“**Điều 16. Lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan**

Thực hiện theo quy định tại Điều 28, 29, 30, 31 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP”

11. Bổ sung khoản 10 Điều 19, như sau:

"10. Định kỳ hàng năm phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, cập nhật danh mục mã định danh điện tử các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành"

12. Bãi bỏ khoản 3 Điều 10.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 10 năm 2024

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP.TU, các Ban đảng;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Lê Văn Phước